

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;
2. Bà Lê Thị Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa: Bà Bô Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã TU tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Bích T, sinh năm 1991; thường trú: Tổ 4, Khu phố B, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trường Q, sinh năm 1991; thường trú: Tổ 5, Khu phố L, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2020, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Dương Thị Bích T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Bích T và ông Nguyễn Trường Q tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương vào ngày 15/6/2015.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 04 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn do ông Q không còn quan tâm tới cuộc sống gia đình, ông Q không có nghề nghiệp ổn định nhưng không lo làm ăn mà thường xuyên đi chơi đến kHa mới về. Từ khi bà T sinh con đến nay ông Q không phụ giúp chăm sóc con, bà T có nhờ cha mẹ hai bên gia đình kHên nhủ nhưng ông Q không thay đổi. Vợ chồng bà T và ông Q có nhà riêng

nhưng ông Q bỏ về nhà cha mẹ ruột sống gần 02 năm, mỗi tháng ông Q đến nhà riêng của vợ chồng thăm con 01 lần nhưng vợ chồng không thể ngồi nói chuyện hàn huyên hạnh phúc gia đình. Ông Q và bà T sống ly thân gần 02 năm. Hôn nhân không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trường Q.

- Về con chung: Bà T và ông Q có 01 con chung tên Nguyễn Dương Quốc H, sinh ngày 08/7/2016. Khi ly hôn, bà Dương Thị Bích T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trường Q đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, bà Dương Thị Bích T đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Dương Thị Bích T và ông Nguyễn Trường Q là hôn nhân hợp pháp. Bà T và ông Q sống ly thân gần 02 năm, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông Q đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Bích T.

Về con chung: Hiện tại bà Dương Thị Bích T đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Dương Quốc H và không yêu cầu ông Nguyễn Trường Q phải cấp dưỡng nuôi con. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con không trái đạo đức và pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị Bích T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo kết quả xác minh ngày 18/6/2020 của Tòa án, ông Nguyễn Trường Q sinh sống và đăng ký thường trú tại tổ 5, khu phố L, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

[2] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của ông Nguyễn Trường Q: Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, đã triệu tập họp lệ ông Q tham gia hòa giải ngày vào các ngày 18/6/2020, ngày 07/7/2020, ngày 23/7/2020; niêm yết các văn bản tố tụng khác và triệu tập họp lệ ông Q tham gia phiên tòa vào các ngày 10/8/2020, ngày 28/8/2020 nhưng ông Nguyễn Trường Q vắng mặt không có lý do. Bà Dương Thị Bích T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự cùng những

tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bà T và ông Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Bích T và ông Nguyễn Trường Q tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Dương Thị Bích T và ông Nguyễn Trường Q chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc đến nhau, hiện nay đang sống ly thân và không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Tòa án đã thông báo và triệu tập ông Q tham gia các phiên hòa giải nhằm giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình giữa ông Q và bà T nhưng ông Q vắng mặt không tham gia tố tụng, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình trước đơn yêu cầu khởi kiện của bà T. Như vậy, ông Q đã không quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà T và đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 18/6/2020, Ủy ban nhân dân phường K, thị xã TU cho biết địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới ly hôn giữa bà T và ông Q vì địa phương không nhận được tin báo hay yêu cầu giải quyết.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Dương Thị Bích T và ông Nguyễn Trường Q đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Dương Thị Bích T yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Trường Q có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Dương Thị Bích T và ông Nguyễn Trường Q có 01 con chung tên Nguyễn Dương Quốc H, sinh ngày 08/7/2016 hiện nay đang sống với bà T. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Xét thấy, cháu Nguyễn Dương Quốc H còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của bà T, nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của bà T không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Dương Thị Bích T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 228, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 19, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Bích T về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Nguyễn Trường Q;

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Bích T được ly hôn với ông Nguyễn Trường Q.

1.2 Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Dương Quốc H, sinh ngày 08/7/2016 cho bà Dương Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Trường Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Dương Thị Bích T và ông Nguyễn Trường Q đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Trường Q được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Nguyễn Trường Q lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Dương Thị Bích T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Nguyễn Trường Q. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3 Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Dương Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0038031, ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Dương Thị Bích T và ông Nguyễn Trường Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- UBND phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký**

Đỗ Thị Lan Hương